

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiên và xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Theo Văn bản số 6135/UBND-KT ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về việc sử dụng mỏ cát tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiên và xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh để phục vụ thi công công trình Đường ven biển đoạn Cát Tiến – Diêm Vân;

Căn cứ Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định “Đề án thăm dò và Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiên và xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 215/GP-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh Bình Định, bản nhận xét, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 260/TTr-STNMT ngày 07/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiền và xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành thực hiện với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng là 1,1ha có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) cho toàn khu mỏ theo cấp 122 là 18.695m³ cát.

3. Hệ số nở ròi

- Hệ số nở ròi: $H_{nr \text{ cát}} = 1,16$.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt

- Trữ lượng khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 15.579m³ cát.

- Trữ lượng cát bồi lắng sẽ được tính hằng năm sau mùa mưa, thông qua việc kiểm kê, thống kê khối lượng đã khai thác và đo vẽ bản đồ hiện trạng khu vực mỏ.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh, Chủ tịch UBND xã Canh Hiền, Chủ tịch UBND xã Canh Hiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục KS VN;
- Cục KS HĐKS Miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Tọa độ khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiền và xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15'		
Điểm	Y (m)	X (m)
1	1.510.710	583.496
2	1.510.676	583.515
3	1.510.625	583.428
4	1.510.518	583.334
5	1.510.576	583.293
Diện tích 1,1ha		

**Thông kê trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
(cát xây) tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiên và xã Canh Hiệp,
huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Bình Định)

1. Trữ lượng toàn mỏ

STT	Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Cost tính trữ lượng	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng cát VLXD TT (m ³)
1	TT1-122	122	+28,15	2	3.655	7.310
2	TT2-122	122	+28,25	1,55	7.345	11.385
Tổng trữ lượng cấp 122						18.695

2. Trữ lượng khai thác

STT	Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Cost tính trữ lượng	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng cát VLXD TT (m ³)
1	TT1-122	122	+28,5	1,65	3.655	6.031
2	TT2-122	122	+28,5	1,30	7.345	9.545
Tổng trữ lượng cấp 122						15.579

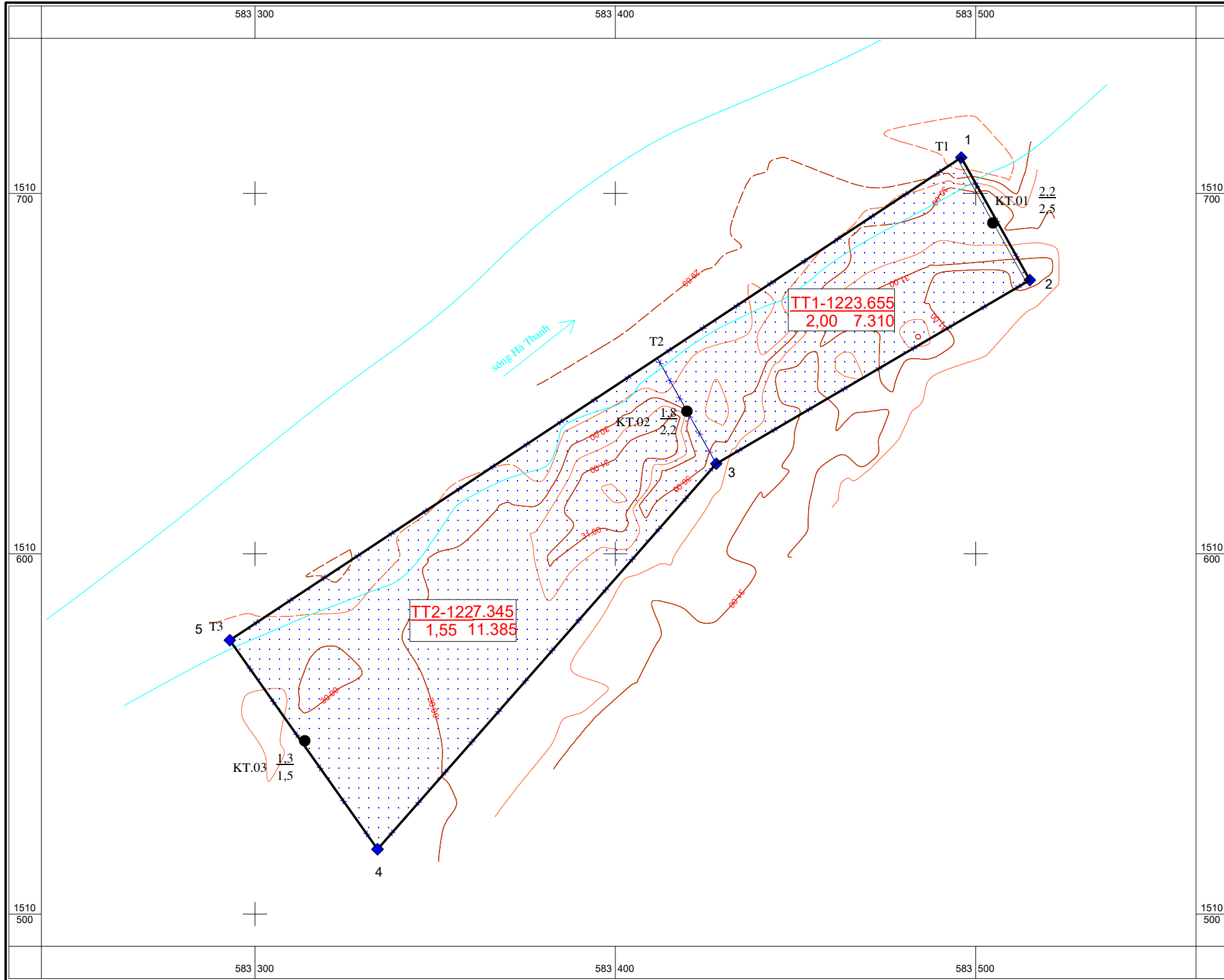
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

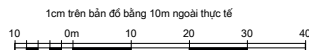
PHỤ LỤC

CÁT LÀM VLXD TT TẠI SÔNG HÀ THANH, XÃ CANH HIỂN VÀ XÃ CANH HIỆP, HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định



TỶ LỆ 1:1.000



Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp; Hoàn thành tháng 12 năm 2023.
Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiếu 3 độ, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút.

CHỈ DẪN



Khối trữ lượng

TT1-122 3.655
2,00 7.310

Số hiệu khối - Cấp trữ lượng Diện tích khối (m²)
Chiều dày tính trữ lượng (m) Trữ lượng cát (m³)



Chiều dày tầng cát (m)
Chiều sâu (m)



tại thời điểm thăm dò



T.1



30



2



BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG CÁT XÂY DỰNG

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Công trình	Chiều dày tính trữ lượng (m)	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Trữ lượng cát xây dựng (m³)
1	TT1 -122	KT.01	2,2	2,00	3.655	7.310
		KT.02	1,8			
2	TT2 -122	KT.02	1,8	1,55	7.345	11.385
		KT.03	1,3			
Tổng trữ lượng cấp 122						18.695

BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG CÁT XÂY DỰNG

(TỪ BỀ MẶT ĐỊA HÌNH ĐẾN COTE +28.5M)

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Công trình	Chiều dày tính trữ lượng (m)	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Trữ lượng cát xây dựng (m³)
1	TT1 -122	KT.01	1,8	1,65	3.655	6.031
		KT.02	1,5			
2	TT2 -122	KT.02	1,5	1,30	7.345	9.549
		KT.03	1,1			
Tổng trữ lượng cấp 122						15.579